

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bính.

2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thuỳ Chi –
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia
phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐ-XXST ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2022/QĐ-HPT ngày 11/7/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé N – sinh năm 1997

Trú tại: Xóm 14, thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Võ Văn Q - sinh năm 1991.

Trú tại: Khu phố 07, phường Đức Nghĩa, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé N có mặt tại phiên tòa; Bị đơn anh Võ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé N trình bày:**

Chị và anh Võ Văn Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Nghĩa, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Q không có trách nhiệm với gia đình, không chịu tích cực lao động để xây dựng

cho gia đình ấm no, hạnh phúc, mà thường rượu chè, cờ bạc lại còn gia trưởng đánh đập chị nhiều lần dẫn đến chị không thể nào chung sống với anh Q được nữa nên chị và anh Q đã ly thân gần 2 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q chung sống với nhau có 01 con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 12/02/2019. Hiện con đang ở với anh Q nên nay ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Võ Văn Q: Anh Võ Văn Q có nơi cư trú tại khu phố 07, Đức Nghĩa, Phan Thiết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phối hợp cùng địa phương đến tận nơi anh Q cư trú tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q, nhưng anh Q vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án không có lý do và cũng không bất kỳ lời khai trình bày ý kiến của mình để Tòa án xem xét, giải quyết.

Do anh Q không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội thẩm nhân dân. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b, khoản 02 Điều 227; khoản 03 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bé N được ly hôn với anh Võ Văn Q và chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bé N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Văn Q. Anh Võ Văn Q có nơi cư trú tại khu phố 7, phường Đức Nghĩa, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Võ Văn Q không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Anh Võ Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Q vẫn không có mặt tại phiên xét xử của Tòa án, chứng tỏ anh Q đã tự khước từ

quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Văn Q theo quy định tại điểm b, khoản 02, Điều 227; khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé N. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Bé N và anh Võ Văn Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Nghĩa, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2019 ngày 03/5/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bé N và anh Võ Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị Nguyễn Thị Bé N xin ly hôn với anh Võ Văn Q vì cho rằng quá trình chung sống chị và anh Q không hạnh phúc. Anh Q không có trách nhiệm với gia đình, không chịu lo làm ăn mà thường nhậu nhẹt say xỉn còn gia trưởng thường xuyên đánh đập chị. Do không thể nào chung sống với anh Q được nên chị và anh Q đã ly thân gần 2 năm nay. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Q nữa yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Q.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn Q cố tình không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất kỳ lời khai nào để Tòa án xem xét giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh Q đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Q vẫn không có mặt tại phiên xét xử của Tòa án, chứng tỏ anh Q đã tự khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, đã không có bất kỳ ý kiến nào mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Căn cứ những lời khai của chị N trong suốt quá trình tham gia tố tụng cũng như biên bản xác minh chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Q đã đến mức trầm trọng, anh Q và chị N đã ly thân nhiều năm, không ai quan tâm đến ai, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé N.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 12/02/2019. Hiện nay bé Phúc đang do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị N đồng ý giao con cho anh Q được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị N là phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé N

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Bé N được ly hôn với anh Võ Văn Q.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Võ Văn P, sinh ngày 12/02/2019 cho anh Võ Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Bé N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Bé N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0004459 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết. Chị N còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Tp. Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết;
- UBND phường Đức Nghĩa;
- Lưu.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN NGUYỄN THẾ QUẢNG

PHẠM PHONG LAN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP. PT
- Thị hành án dân sự TP. Phan Thiết
- UBND phường Phú Thủy
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM PHONG LAN

